

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **79/2017/DS-ST**
Ngày: 06/12/2017
V/v “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Tòng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Thanh Vân**

2. Ông **Trần Thanh Vũ**.

- Thư ký tòa án phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Hiền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 06 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 92/2017/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2017 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2017/QĐXX - ST ngày 09 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1972; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp S, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre

Bị đơn: - Ông **Lê Minh P**, sinh năm 1968; (Có mặt)

- Bà **Nguyễn Thị Cẩm Đ**, sinh năm 1970; (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/7/2017, bản tự khai, các biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Trần Thị H trình bày:

Ông Lê Minh P có tham gia của bà Trần Thị H 03 dây hụi. Cụ thể:

- Hụi tháng 2.000.000 đồng, khai ngày 25/01/2015, mãn ngày 25/10/2016 gồm 22 phần, ông P tham gia 01 phần. Sau khi hót hụi, ông P đóng được 15 phần còn thiếu lại 06 phần hụi chết số tiền là 12.000.000 đồng.

- Hụi tháng 2.000.000 đồng, khai ngày 15/9/2015, mãn ngày 15/6/2017 gồm 22 phần, ông P tham gia 01 phần. Sau khi hót hụi, ông P đóng được 07 phần còn thiếu lại 14 phần hụi chết số tiền là 28.000.000 đồng.

- Hụi tháng 1.000.000 đồng, khai ngày 10/9/2015, mãn ngày 10/8/2017 gồm 25 phần, ông P tham gia 01 phần. Sau khi hốt hụi, ông P đóng được 08 phần còn thiếu lại 16 phần hụi chết số tiền là 16.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền hụi chết ông P còn nợ là 56.000.000 đồng. Bà H đã nhiều lần yêu cầu ông P trả số tiền nêu trên nhưng đến nay ông P vẫn không trả. Bà H đã có đơn yêu cầu UBND xã Thành Triệu giải quyết nhưng không thành. Do đó, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành buộc vợ chồng ông Lê Minh P và bà Nguyễn Thị Cẩm Đ có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị H số tiền 56.000.000 đồng khi quyết định hoặc bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai, các biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Lê Minh P trình bày:

Ông P thừa nhận có tham gia chơi 03 dây hụi như lời trình bày của bà H là đúng. Hiện tại, ông P thống nhất còn nợ lại bà H số tiền hụi chết là 56.000.000 đồng. Do hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn nên ông chưa trả nợ được cho bà H. Ông P đồng ý một mình ông sẽ trả cho bà H số tiền 56.000.000 đồng do việc ông chơi hụi không liên quan gì đến vợ ông là bà Đ.

Bà Nguyễn Thị Cẩm Đ là bị đơn vắng mặt trong các phiên họp công khai tiếp cận chứng cứ, hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa ngày hôm nay nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm Đ đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Đ là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi. Bị đơn ông Lê Minh P và bà Nguyễn Thị Cẩm Đ có nơi cư trú tại ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, ông Phúc thừa nhận có tham gia 03 dây hụi của bà Trần Thị H vào các ngày 25/01/2015, 15/9/2015, 10/9/2015. Hiện nay, ông còn nợ lại bà H số tiền hụi chết của 03 dây hụi tổng cộng 56.000.000 đồng và ông P đồng ý trả cho bà H số tiền 56.000.000 đồng là phù hợp với lời trình bày của bà H và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định đây là chứng cứ không phải chứng minh. Do đó, bà Trần Thị H khởi kiện đòi số tiền nêu trên là phù hợp với quy định tại Điều 466, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[4] Tại biên bản hòa giải ngày 18/10/2017 và tại phiên tòa: bà H trình bày việc ông P chơi hụi của bà thì vợ của ông P là bà Đ có biết, có một vài lần khi thu tiền hụi thì chính bà Đ là người giao tiền hụi cho bà thay cho ông P; ông P thừa nhận việc ông chơi hụi là để có tiền xoay sở trả các khoản nợ trước đây của ông P do ông P mượn nợ để điều trị bệnh. Việc ông chơi hụi bà Đ có biết vì có một vài lần do ông không có nhà nên có nói bà H đến nhà gặp bà Đ để lấy tiền hụi. Mặt khác, ông P và bà Đ đăng ký kết hôn vào năm 1993, hiện vẫn còn là còn là vợ chồng và còn sống chung; việc ông P chơi hụi của bà H để điều trị bệnh; khoản nợ này phát trong thời kỳ hôn nhân của ông P và Đ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy đây là nợ chung của vợ chồng ông P, bà Đ nên cần buộc bà Nguyễn Thị Cẩm Đ là vợ phải liên đới cùng chồng là ông Lê Minh P trả cho bà Trần Thị H số tiền 56.000.000 đồng là phù hợp. Bà Trần Thị H không yêu cầu tính lãi nên không xem xét đến phần lãi.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Do yêu cầu được chấp nhận nên bà H không phải chịu án phí.

Ông P và bà Đ có trách nhiệm liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 56.000.000 đồng x 5% = 2.800.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 357; 466; 471; 468 Bộ luật dân sự 2015;
- Áp dụng vào Điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 273; Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015
- Áp dụng Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H đối với ông Lê Minh P và bà Nguyễn Thị Cẩm Đ về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi. Buộc ông Lê Minh P và bà Nguyễn Thị Cẩm Đ có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trần Thị H số tiền hụi còn nợ là 56.000.000 (Năm mươi sáu triệu) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thi hành các khoản nêu trên thì phải chịu lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự có giá ngạch:

- Ông Lê Minh P và bà Nguyễn Thị Cẩm Đ có trách nhiệm liên đới chịu số tiền án phí là 2.800.000 (Hai triệu tám trăm nghìn) đồng.

- Hoàn toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho bà Trần Thị H số tiền 1.400.000 (Một triệu bốn trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0012569 ngày 29/9/2017 bà H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Đ vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND X. T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phan Thanh Tòng